

## PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY SÁNG TẠO CHO ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Thị Hương Lan, Hoàng Ngọc Anh  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid-19 đã và đang đặt ra cho nền giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng không chỉ thời cơ mà cả những thách thức. Cách mạng công nghiệp 4.0 thúc đẩy tiến bộ về sản xuất thông minh, robot, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật. Tuy nhiên, con người vẫn đóng vai trò chủ đạo trong quản lý và điều khiển công việc, đổi mới sáng tạo đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid -19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên thế giới và ở Việt Nam. Do đó, giáo dục đại học vẫn giữ vai trò nền tảng quan trọng trong việc phát triển tri thức và tạo ra các giá trị bền vững của xã hội. Trong đó, vai trò và năng lực của giảng viên đại học đứng trước những thách thức về sự thay đổi và phát triển. Bài viết trình bày các năng lực tư duy cơ bản của giảng viên đại học và đề xuất một số giải pháp để phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho đội ngũ giảng viên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid-19.

**Từ khóa:** Giảng viên, năng lực, tư duy sáng tạo, cách mạng công nghiệp 4.0, đại dịch Covid-19

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN) hay còn gọi là cuộc cách mạng số diễn ra từ đầu thế kỷ 21. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần này là sẽ ngày càng phổ biến trí thông minh nhân tạo và máy móc tự động hóa, đem lại sự kết hợp giữa hệ thống ảo và thực tế. Cuộc cách mạng này tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội, trong đó đặc biệt không thể thiếu một nguồn nhân lực chất lượng cao; mà nguồn nhân lực lại là đối tượng trực tiếp của giáo dục - đào tạo.

Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục đại học (GDĐH) sẽ thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học. Hiện nay, không chỉ Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với thách thức lớn về thiếu hụt lao động trình độ cao, có chuyên môn, kỹ năng. Do đó, để đổi mới giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, cần

nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển giáo dục đại học; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; áp dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy; đổi mới mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Dịch Covid-19 - một loại kẻ thù giấu mặt bất ngờ ập đến từ cuối năm 2019, làm đảo lộn đời sống, đe dọa sức khỏe, tính mạng của cả nhân loại. Việt Nam ta cũng không nằm ngoài ván nạn ấy. Đối mặt với làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 này, chúng ta đã gánh chịu sự tấn công với tốc độ nhanh hơn, phạm vi rộng hơn, sự nguy hiểm cao hơn bởi biến chủng mới Delta (lần đầu phát hiện tại Ấn Độ và hiện đã lan rộng, làm lung lay đến gần 100 quốc gia) mà vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Hiện nay, dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh của chúng ta, trong đó giáo dục cũng bị ảnh hưởng rất nặng nề.

Đại bộ phận học sinh, sinh viên trong thời gian qua phải học trực tuyến, do đó đòi hỏi phải có sự nỗ lực vượt bậc của cả thầy và trò trong các cơ sở giáo dục, mà vai trò của các giảng viên trong các trường đại học cũng không phải là ngoại lệ.

Vì vậy, vai trò và năng lực của giảng viên đại học đứng trước những thách thức về sự thay đổi. Bài viết trình bày các năng lực tư duy then chốt của giảng viên đại học và đề xuất một số giải pháp để phát triển tư duy sáng tạo cho đội ngũ giảng viên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid - 19.

## **2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Giáo dục và đào tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0**

CMCN 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm xây dựng thế giới siêu kết nối và tích hợp các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Những công nghệ đột phá, tiên tiến nhất hiện nay là Trí tuệ nhân tạo (AI); Dữ liệu lớn (Big Data); Công nghệ in 3D; Xe tự lái; Người máy cao cấp; Internet kết nối vạn vật (IoT), Công nghệ nano, Công nghệ vật liệu mới và cảm biến, Công nghệ sinh học... Thành tựu của CMCN 4.0 đã được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống như: xây dựng thành phố thông minh, nhà ở thông minh, hệ thống giao thông, bệnh viện, nhà máy thông minh; tạo lập kết nối giữa các thiết bị, máy móc với nhau, thậm chí giữa máy móc với con người.

CMCN 4.0 tạo cơ hội cũng như đặt ra yêu cầu tất yếu phải xây dựng nền giáo dục 4.0. Theo đó, giáo dục trở thành một hệ sinh thái mà mọi người có thể cùng học tập mọi lúc, mọi nơi với các thiết bị được kết nối. Tổ chức giáo dục trở thành một hệ sinh thái tạo sản phẩm sáng tạo mang tính cá thể, với kiến thức và năng lực đổi mới, sáng tạo riêng của cá nhân.

Giáo dục 4.0 có sự thay đổi lớn trong mục tiêu và cách thức đào tạo, chuyển từ truyền

thụ kiến thức cho số đông sang khai phóng tiềm năng, đồng thời trao quyền sáng tạo cho từng cá nhân. Người dạy sẽ chuyển sang vai trò mới là người thiết kế, xúc tác, cố vấn và tạo môi trường học tập. Với nội dung học tập được số hóa, người học sẽ có một lộ trình học tập riêng, có thể lựa chọn nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo. Hệ thống học tập số hóa cũng cung cấp phản hồi về hiệu quả học tập cùng với gợi ý cho các nội dung học tập tiếp theo.

Phạm vi tương tác trong giáo dục 4.0 rất rộng lớn, khoảng cách về địa lý, không gian và thời gian bị xóa nhòa. Môi trường giáo dục không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Sự phát triển của các hình thức học trực tuyến giúp người học tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng.

Trong giáo dục 4.0, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình. Thậm chí công nghệ AI có thể thay thế giảng viên ở một số khâu như điểm danh, chấm bài, soạn bài và hỗ trợ dạy ngoại ngữ [11].

### **2.2. Giáo dục và đào tạo trong bối cảnh đại dịch Covid – 19**

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Trong 2 năm qua, ngành giáo dục đã phải đối mặt với những hệ quả nghiêm trọng do đại dịch để lại. Học tập vốn là một quá trình để người học được liên tục tích lũy kiến

thức, tuy nhiên trải qua bốn “làn sóng” của đại dịch, việc dạy và học của tất cả các cấp nói chung đã không ít lần bị gián đoạn.

Dù ngành giáo dục đã có nhiều điều chỉnh trong thời gian qua, nhưng cũng không thể phủ nhận chất lượng giáo dục bị ảnh hưởng nhiều bởi diễn biến phức tạp của đại dịch. Bên cạnh đó, một hệ quả không dễ nhìn thấy của dịch bệnh nhưng lại có thể gây nên những tác động lâu dài là việc tâm lý của đội ngũ nhà giáo cũng như của các bậc cha mẹ đều bị ảnh hưởng, trẻ em mất đi sự giao tiếp với xã hội, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, cảm xúc xã hội, đặc biệt là ở nhóm trẻ nhỏ.

Dịch bệnh xảy ra trong bối cảnh kỷ nguyên số đã dẫn tới những thay đổi trong cách thích ứng, vận hành, quản trị xã hội. Để ứng phó với đại dịch, ngành giáo dục đã có một số giải pháp phù hợp với bối cảnh thực tế cũng như với xu thế phát triển của thời đại chuyển đổi số. Cụ thể [6]:

*Giải pháp thứ nhất* là hoàn thiện các chính sách quản lý trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán giữa các chính sách từ cao xuống thấp, từ chính sách chung đến các chính sách đặc thù của ngành. Đặc biệt cần khẳng định và thừa nhận chính thức hình thức dạy - học trực tuyến và các kết quả của quá trình dạy - học trực tuyến là hình thức, kết quả của đào tạo chính thống, có sự ổn định, chất lượng, lâu dài.

*Giải pháp thứ hai* là bảo đảm mọi điều kiện để việc học tập của người học được diễn ra thuận lợi, an toàn.

Một là, mọi hoạt động dạy - học đều phải đảm bảo nghiêm túc các quy tắc phòng dịch; đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, sinh viên được tiêm vaccine đầy đủ. Việc bảo đảm an toàn cho đội ngũ giảng dạy và người học là yếu tố tiên quyết để “bình thường hóa” hoạt động học tập.

Hai là, tăng cường nhận thức và kỹ năng cho cả hai nhóm đối tượng là giáo viên và phụ

huynh. Trong hai năm qua có thể nhận thấy một thực tế là dù xu hướng chuyển đổi số đã diễn ra và len vào cuộc sống của tất cả mọi người, nhưng tâm lý và kỹ năng của cả giáo viên cũng như phụ huynh đều chưa được chuẩn bị kỹ càng khi phải đối mặt với những điều kiện mới. Vì vậy không chỉ người học cần thích nghi mà cả đội ngũ giáo viên và phụ huynh cũng cần rèn luyện các kỹ năng buộc phải có trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, cần nhận thức và chấp nhận rằng việc chuyển đổi số trong giáo dục sẽ là một quá trình dài lâu và ổn định.

Ba là, tăng cường hạ tầng, bảo đảm thiết bị phần cứng và phần mềm đáp ứng việc chuyển đổi số trong thời kỳ dịch bệnh. Yếu tố mấu chốt để việc chuyển đổi số trong giáo dục có thể diễn ra một cách rộng rãi và hiệu quả là có đầy đủ các phương tiện, công cụ dạy và học. Cần có hạ tầng mạng phủ khắp các địa phương và ổn định dù là ở vùng sâu, vùng xa; cần đảm bảo người học có đủ thiết bị phục vụ việc học tập trực tuyến; cần có nền tảng dạy học được Việt hóa, dễ dàng và thuận tiện khi sử dụng và phù hợp với đặc thù của từng cấp học.

*Giải pháp thứ ba* là tăng cường và phối hợp đa dạng các hình thức giáo dục. Việc dạy học trong giai đoạn dịch bệnh đã và đang được triển khai trực tuyến qua mạng Internet hoặc qua sóng truyền hình. Tuy nhiên cần mở rộng hơn nữa các hình thức dạy học để phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của những người học khác nhau như: có các chương trình dạy học qua radio; chuyển phát tài liệu học tập đến tận nhà....

### **2.3. Một số yêu cầu cần thiết của giảng viên đại học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid – 19**

Trước những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các quốc gia đều nhận thức được rằng xã hội muốn phát triển thì phải dựa vào sức mạnh của tri thức, phải bắt

nguồn từ việc khai thác tiềm năng sáng tạo vô tận của con người. Do đó, việc phát huy nguồn lực của con người là nhân tố cơ bản của sự phát triển nhanh, bền vững của quốc gia. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta khẳng định: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ”[1]. Để hiện thực hóa Nghị quyết của Đảng, cần phải phát triển toàn diện, hiện đại nền giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Bởi vì, giáo dục đại học là bậc học cao nhất, là giai đoạn cuối cùng của quá trình học tập theo trường lớp, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và cải cách hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia. Ngoài ra, do tác động rất lớn của đại dịch Covid – 19, do đó, đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản như sau [4]:

*Thứ nhất*, đội ngũ giảng viên đại học cần có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, vốn liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Do đó, danh mục ngành, nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục, từ đó hàng loạt ngành, chuyên ngành cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành, chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc. Vì vậy, các trường đại học sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và giúp người học thực hiện được phương châm “học tập suốt đời”. Bên cạnh đó, giáo dục phải

giúp người học phát triển về năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo để thích ứng trong môi trường làm việc thường xuyên thay đổi.

*Thứ hai*, đội ngũ giảng viên đại học phải có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi mọi hoạt động của nhà trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid - 19, các trường đại học phải thay đổi các hoạt động đào tạo như đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra, với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Nhà trường không chỉ đào tạo trực tiếp mà còn đào tạo trực tuyến, giảng viên không cần đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng internet; sinh viên có cơ hội để tiếp cận, tích lũy, chắt lọc những kiến thức phù hợp với bản thân và công việc. Hiện nay, việc liên kết giữa cơ sở đào tạo với các tổ chức, doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao nhất. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên của các trường. Nếu như giảng viên hầu hết ở các trường đại học đang giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng, thì trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tất cả dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân đều được số hóa. Giảng viên thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trên lớp, phải định hướng cho sinh viên biết cách học tập sao cho thích hợp với nhu cầu, khả năng của mình, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên phải là người hướng dẫn, điều phối, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả học tập, sáng tạo của sinh viên.

*Thứ ba*, đội ngũ giảng viên đại học phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Ngày nay, môi trường giáo dục không chỉ

diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục trên thế giới, hiện nay có khoảng hơn 200 công cụ hỗ trợ có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình. Tuy nhiên, không ít giảng viên chưa hiểu và sử dụng được những công cụ mới này trong thực tiễn, hiệu quả giảng dạy vì vậy không cao. Do đó, để có thể cập nhật những kiến thức hiện đại mang tính toàn cầu, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin, làm chủ công nghệ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

#### **2.4. Những phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo cần có của giảng viên đại học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid - 19**

##### **a) Phẩm chất**

Trong hoạt động quản lý, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định giảng viên phải có phẩm chất đạo đức với những tiêu chuẩn chung và những tiêu chuẩn riêng gắn với đặc điểm nghề nghiệp. Trên cơ sở những quy định đó, có thể cụ thể hóa phẩm chất đạo đức của giảng viên thành những tiêu chí dưới đây [5]:

- *Chấp hành pháp luật*: Giảng viên phải luôn ý thức chấp hành đường lối, chủ trương

của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của ngành giáo dục và đào tạo; quy định của cơ sở giáo dục đại học nơi họ công tác.

- *Tác phong, lề lối làm việc, trách nhiệm nghề nghiệp*: Giảng viên phải có tác phong, lề lối làm việc phù hợp với công việc của môi trường giáo dục và đào tạo; luôn thể hiện được tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- *Tinh thần, thái độ làm việc*: Giảng viên phải có thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, cầu tiến; có tinh thần cống hiến, phục vụ cho nhà trường và xã hội bằng chính năng lực của mình; tinh thần đấu tranh chống những biểu hiện, hành vi tiêu cực trong nhà trường và xã hội.

##### **b) Năng lực**

- *Năng lực giảng dạy*: gồm nền tảng kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu cho việc giảng dạy, khả năng phát triển giáo trình giảng dạy phong phú, cập nhật thời đại, khả năng tổ chức lớp học đa dạng, ứng dụng công cụ công nghệ cho lớp học sinh động và tương tác đa chiều.

- *Năng lực truyền cảm hứng, kết nối và ứng biến linh hoạt*: kỹ năng này đòi hỏi cả một quá trình rèn luyện cũng như sự đam mê và nhiệt huyết của giảng viên; có thể được lượng hóa bằng đánh giá cuối kỳ của sinh viên về khóa học hoặc quá trình dự giờ, tương tác trực tuyến của đồng nghiệp trong quá trình dạy.

- *Năng lực nghiên cứu khoa học*: năng lực này chưa thật sự được chú trọng, do đặc thù đào tạo định hướng ứng dụng hơn là nghiên cứu của hầu hết các trường đại học ở Việt Nam.

- *Năng lực thực tế*: không thể đào tạo

người làm ra sản phẩm nào đó mà bản thân chúng ta chưa có kinh nghiệm thực tế về việc đó, bởi lẽ “Mọi lý thuyết đều là màu xám. Chỉ có cây đời mãi mãi xanh tươi”. (Johann Wolfgang Von Goethe).

- *Năng lực học tập và phát triển suốt đời:* khả năng này đòi hỏi giảng viên phải không ngừng nâng cao chuyên môn mà còn phải liên tục cập nhật kỹ năng, kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kinh tế - chính trị - xã hội... để có thể thích nghi với sự phát triển không ngừng của công nghệ số.

- *Năng lực nghề nghiệp:* đó là sự trung thực, đáng tin cậy là điểm tựa cho sinh viên, có đam mê và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giảng dạy, tận tâm, tận tụy với công việc định hướng sinh viên, trong giao tiếp luôn ứng dụng các quy tắc ứng xử chuẩn mực, là người có trình độ cao, có thói quen học tập và nghiên cứu không ngừng [5].

Những năng lực cơ bản này sẽ giúp người giảng viên có đủ trình độ về kiến thức chuyên môn, đủ kỹ năng sư phạm, đủ tâm huyết nghề nghiệp đáp ứng được với những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **c) Tư duy sáng tạo**

Tư duy sáng tạo là khả năng tư duy, sáng tạo, tìm tòi ra những phương án, chủ đề mới của một hay nhiều người về một lĩnh vực nghiên cứu nào đó. Và trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, bất kỳ ngành nghề nào như chính trị, xã hội, kinh tế, nghệ thuật, kỹ thuật... đều cần đến tư duy sáng tạo.

Trong các trường đại học, ngoài các kiến thức chuyên môn, các giảng viên cần trang bị cho mình những kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống và đặc biệt là tư duy sáng tạo. Mục đích là để giảng viên rèn luyện sự nhạy bén, sáng tạo của mình để áp dụng vào giảng dạy, áp dụng trong nghiên cứu khoa học, áp dụng trong kết nối và phục vụ cộng đồng. Đặc biệt là áp dụng trong đời sống hằng ngày của mỗi giảng viên và dễ dàng đạt

được thành công hơn trong cuộc sống. Qua đó, người giảng viên có thể đào tạo ra được nhiều thế hệ sinh viên đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi của xã hội hiện nay.

## **2.5. Một số giải pháp để phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho đội ngũ giảng viên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid - 19**

*Một là,* người giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy: phải thay đổi phương pháp giảng dạy từ người truyền đạt các kiến thức cho sinh viên trở thành người giúp sinh viên chủ động kiến tạo tri thức, bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề và khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn. Phương pháp dạy học cũ khó có thể tạo ra những công dân thích hợp cho thế kỉ XXI – những công dân toàn cầu.

Đổi mới về tư duy sáng tạo, giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề, giúp sinh viên hiểu được mình cần làm gì, học gì và như thế nào để đạt được mục đích học tập mà mình đã đề ra. Nếu đến trường chỉ được truyền đạt kiến thức thì sách, sách điện tử, công nghệ dạy học được trang bị đầy đủ với không gian rộng hơn rất nhiều so với lớp học,... cũng có thể đảm đương nhiệm vụ này.

Trong xã hội thông tin hiện nay, người thầy cần giúp sinh viên điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin, phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp có đầu óc sáng tạo, biết phê phán, tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học. Sự biến đổi lớn về vai trò người dạy - truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, họ phải chuyển sang chức năng hướng dẫn người học.

Với điện toán đám mây (cloud computing), công nghệ số kết nối toàn cầu và giao tiếp trong không gian rộng và thời

gian đa chiều, bởi trong thế giới “ảo” lại hóa thật và sâu, tưởng rộng và xa nhưng rất gần và hữu ích với việc học và cả trong cuộc sống. Đồng thời người dạy cũng cần thay đổi phương pháp giảng dạy, dần dần chuyển đổi từ phương pháp đọc - chép - học thuộc lòng sang hình thức giảng dạy khác phù hợp hơn như dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, seminar, báo cáo – thảo luận, học tập lý thuyết kết hợp sinh hoạt thực tế,....

*Hai là*, người giảng viên cần bồi dưỡng năng lực chuyên môn của mình bằng các phương pháp hiện đại, tiên tiến: Hiện nay, nhiều giảng viên chưa tiếp cận được với các mô hình dạy học mới sẽ làm hạn chế việc rèn kỹ năng nghề cho sinh viên sư phạm. Vì thế công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên nên kết hợp các mô hình đào tạo tiên tiến 4.0, đào tạo trực tuyến, từ xa để giảng viên sư phạm vừa nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới. Các hình thức dạy học này sẽ giúp giảng viên bổ sung vào kiến thức nghiệp vụ, làm phong phú hơn các hình thức dạy học của mình.

Bên cạnh đó, có một số mô hình giảng viên dạy trực tuyến đã và sẽ được ứng dụng trong đào tạo và bồi dưỡng giảng viên như Mô hình E-learning (đây là mô hình hệ thống quản lý qua mạng); mô hình B-learning (mô hình dạy học kết hợp hình thức học tập trên lớp với hình thức học hợp tác qua mạng máy tính và tự học); mô hình ứng dụng kỹ thuật hội thảo truyền hình (là dịch vụ cho phép nhiều người hội thảo từ xa, với sự xuất hiện của hình ảnh và âm thanh từ một người đến những người còn lại); Mô hình 4.0 là mô hình giáo dục thông minh, liên kết chủ yếu giữa các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp, tạo điều kiện cho việc đổi mới, sáng tạo và năng suất lao động trong xã hội tri thức.

*Ba là*, người giảng viên cần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học: Đẩy mạnh công tác NCKH, bồi dưỡng giảng viên theo hướng nghiên cứu. Bên cạnh việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ, giảng viên sư phạm cần phải bồi dưỡng năng lực NCKH.

*Bốn là*, người giảng viên cần nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ: Người giảng viên phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa. Các hình thức học trực tuyến E-Learning: học thông qua các thiết bị điện tử; Mobile Learning: Học thông qua các thiết bị di động; Blended-learning: mô hình học kết hợp giữa học trên lớp và học online; context aware u-learning: học theo ngữ cảnh, thông qua các thiết bị định vị; collaborative environments: học trong các môi trường mang tính tương tác cao; cloud computing: sử dụng công nghệ điện toán đám mây cần được đẩy mạnh áp dụng.

*Năm là*, người giảng viên cần nâng cao trình độ ngoại ngữ: Để tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của công nghệ 4.0 mang lại, con người không thể không thông thạo ngoại ngữ. Đây là điều cần thiết để giảng viên hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu, hội nhập với GDDH thế giới. Vì thế người giảng viên cần nâng cao trình độ ngoại ngữ bằng nhiều biện pháp khác nhau như học theo các chương trình đào tạo, tự học hay thông qua sách báo, phim ảnh,....

### **3. KẾT LUẬN**

Trước tác động của CMCN 4.0 và đại dịch Covid – 19, thì giáo dục 4.0 là xu thế tất yếu trong tương lai. Mọi thứ đều được thay đổi

theo hướng hiện đại. Mỗi tổ chức, cá nhân đều phải có nhận thức rõ ràng về sự thay đổi này và tự chuẩn bị cho mình những kiến thức và kỹ năng phù hợp để dễ dàng đón nhận sự thay đổi hiện đại của thế giới. Giáo dục đại học được coi là một trong những đơn vị phải tiên phong trong việc thay đổi để tiếp cận với các sự thay đổi này. Do đó, bước thay đổi đầu tiên và quan trọng là người giảng viên cần nâng cao phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo nhằm phát triển năng lực của bản thân phù hợp trước tác động của CMCN 4.0, đại dịch Covid - 19 và nền giáo dục 4.0; Các cơ sở giáo dục đại học cũng cần có những giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, tạo bước đột phá trong việc cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao trong bối cảnh hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị (2021), *Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII*.
- [2] Hồ Tú Bảo (2017), *Hiểu về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*. Báo điện tử vnexpress.net, ngày 24/4/2017.
- [3] Nguyễn Cúc (2017), *Tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với cơ sở GDDH ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam - Học viện Chính trị khu vực I*.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (2021), *Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Tổ chức nhà nước.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Thảo, (2020). *Những năng lực then chốt của giảng viên trong thời đại giáo dục 4.0*. Báo Công Thương.
- [6] Nguyễn Quý Thanh, (2021), *Sự thích ứng của giáo dục trong đại dịch Covid-19*, Báo Nhân dân 30-09-2021.
- [7] Tạp chí Ban Tuyên giáo trung ương (2020). *Đổi mới GDDH trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0*. Thứ Sáu, 16/8/2019 14:40'(GMT+7)
- [8] Adey K (1998). *Preparing a Profession: Report of the National Standards and Guidelines for Initial Teacher Education Project*. Canberra: Australian Council of Deans of Education.
- [9] Correy P (1980). *Teachers for Tomorrow: Continuity, Challenge and Change in Teacher Education in New South Wales* (Report of the Committee to Examine Teacher Education in New South Wales). Sydney: Government Printer.
- [10] Darling - Hammond L (1997). *The Right to Learn: A Blueprint for Creating Schools that Work*. San Francisco: Jossey Bass.
- [11] <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-trong-boi-can-h-cach-mang-cong-nghiep-4-0-5334>

#### DEVELOPING CREATIVE THINKING CAPACITY FOR TEACHERS IN THE CONTEXT OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0 AND COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Thi Huong Lan, Hoang Ngoc Anh  
Tay Bac University

**Abstract:** *The current context of globalization, especially the industrial revolution 4.0 and the Covid-19 pandemic, has been posing not only opportunities but also challenges to education in general and higher education in particular. Although the Industry 4.0 drives progress in smart manufacturing, robotics, artificial intelligence and the Internet of Things, people still*



*play a key role in managing and controlling work and innovation, especially in the context of the complicated development of the Covid-19 pandemic in the world and in Vietnam. Therefore, higher education still plays an important fundamental role in developing knowledge and creating sustainable values of society. In fact, the role and capacity of university lecturers face the challenges of change and development. The article presents the basic thinking capabilities of university lecturers and proposes some solutions to develop creative thinking capacity for lecturers in the context of the industrial revolution 4.0 and the Covid -19 pandemic.*

**Keywords:** *Lecturer, capacity, creative thinking, industrial revolution 4.0, Covid 19 pandemic.*

Ngày nhận bài: 22/10/2021; Ngày nhận đăng: 03/01/2022

Liên lạc: Nguyễn Thị Hương Lan; email:nguyenthihuonglan@utb.edu.vn